

Số: /QĐ-UBND

Yên Bái, ngày tháng 11 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Sở Y tế; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tỉnh Yên Bái

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 3096/QĐ-BYT ngày 02/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 273/TTr-SYT ngày 11/11/2024.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 11 thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Sở Y tế; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tỉnh Yên Bái.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Y tế; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Cục KSTTHC (VPCP);
- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó CT UBND tỉnh Ngô Hạnh Phúc;
- Phó Chánh VP UBND tỉnh (NC);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

Ngô Hạnh Phúc

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ GIỮA CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH  
NHÀ NƯỚC THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ; ỦY BAN  
NHÂN DÂN CÁC HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ; ỦY BAN NHÂN DÂN  
CÁC XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN TỈNH YÊN BÁI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 11 năm 2024  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ**

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH: 09 TTHC</b>		
1	Công nhận loại trừ bệnh phong ở quy mô cấp huyện	Khám bệnh, chữa bệnh	- UBND tỉnh; - Sở Y tế
2	Đề nghị cấp có thẩm quyền công bố dịch bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A	Y tế dự phòng	- Sở Y tế; - UBND tỉnh; - Bộ Y tế.
3	Công bố dịch bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm B, C thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh.	Y tế dự phòng	- UBND tỉnh; - Sở Y tế
4	Đề nghị cấp có thẩm quyền công bố hết dịch truyền nhiễm thuộc nhóm A, B, C trên địa bàn tỉnh	Y tế dự phòng	- Sở Y tế; - UBND tỉnh; - Bộ Y tế.
5	Áp dụng biện pháp cách ly Y tế tại cơ sở, địa điểm khác (ngoại trừ tại nhà, tại cửa khẩu, cơ sở y tế)	Y tế dự phòng	- UBND tỉnh; - Sở Y tế
6	Cấp và chi trả tiền bồi thường cho người được tiêm chủng khi sử dụng vắc xin trong chương trình tiêm chủng chống dịch	Y tế dự phòng	Sở Y tế
7	Thành lập Ban Chỉ đạo chống dịch cấp tỉnh	Y tế dự phòng	- UBND tỉnh; - Sở Y tế
8	Phê duyệt tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế cho phòng khám đa khoa khu vực, trạm y tế xã, phường, thị trấn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh đã phân cấp của Giám đốc Sở Y tế.	Thiết bị y tế	Sở Y tế

<b>B</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN: 01 TTHC</b>		
1	Thành lập Ban chỉ đạo chống dịch cấp huyện	Y tế dự phòng	UBND cấp huyện
<b>C</b>	<b>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ: 02 TTHC</b>		
1	Thành lập Ban chỉ đạo chống dịch cấp xã	Y tế dự phòng	UBND cấp xã
2	Áp dụng biện pháp cách ly y tế tại nhà	Y tế dự phòng	Ban chỉ đạo chống dịch cấp xã

**PHẦN II.**  
**NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

**I. LĨNH VỰC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

**1. Thủ tục: Công nhận loại trừ bệnh phong ở quy mô cấp huyện**

**1.1. Trình tự thực hiện:**

- Đơn vị chuyên môn được giao trách nhiệm loại trừ bệnh phong thuộc tỉnh (Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh), đối chiếu với các tiêu chí loại trừ bệnh phong ở quy mô cấp huyện, nếu thấy đã đạt thì đề nghị Sở Y tế xem xét, gửi văn bản đề nghị tiến hành công nhận loại trừ bệnh phong ở quy mô cấp huyện về Ủy ban nhân dân tỉnh.

**1.2. Cách thức thực hiện:**

- Trực tiếp
- Qua dịch vụ bưu chính;
- Trực tuyến: Trên trực liên thông văn bản điện tử.

**1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:** Văn bản đề nghị và tài liệu liên quan; 01 bộ hồ sơ

**1.4. Thời hạn giải quyết:** Không quy định

**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Đơn vị được giao trách nhiệm loại trừ bệnh phong của tỉnh (Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh)

**1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân tỉnh

**1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công nhận loại trừ bệnh phong.

**1.8. Phí, lệ phí (nếu có):** Không quy định

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định

**1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Thông tư 17/2013/TT-BYT ngày 06/06/2013 quy định tiêu chí và hướng dẫn kiểm tra, công nhận loại trừ bệnh phong ở quy mô cấp tỉnh và huyện do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

## II. LĨNH VỰC Y TẾ DỰ PHÒNG

### 1. Thủ tục: Đề nghị cấp có thẩm quyền công bố dịch bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A.

#### 1.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1. Ngay sau khi nhận được thông tin về người nghi ngờ mắc bệnh truyền nhiễm nhóm A, cơ quan được Bộ Y tế chỉ định thực hiện việc điều tra xác minh (sau đây gọi tắt là cơ quan xác minh dịch).

- Bước 2. Trong thời hạn 12 giờ, kể từ khi xác định có người mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A, cơ quan xác minh dịch có trách nhiệm thông báo cho Sở Y tế nơi có dịch xảy ra đồng thời báo cáo Bộ Y tế .

- Bước 3. Trong thời hạn 12 giờ, kể từ khi nhận được thông báo của cơ quan xác minh dịch, Sở Y tế nơi có dịch xảy ra có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh.

- Bước 4. Trong thời hạn 12 giờ, kể từ khi nhận được báo cáo của Sở Y tế nơi có dịch xảy ra, Chủ tịch UBND tỉnh có trách nhiệm đề nghị Bộ trưởng Bộ Y tế công bố dịch.

- Bước 5. Bộ trưởng Bộ Y tế :

+ Công bố dịch trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được đề nghị của Chủ tịch UBND tỉnh;

+ Thông báo trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi nhận được báo cáo của cơ quan xác minh dịch đối với trường hợp người nhập cảnh Việt Nam được xác định mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A;

+ Đề nghị Thủ tướng Chính phủ công bố dịch đối với trường hợp dịch lây lan nhanh từ tỉnh này sang tỉnh khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe con người.

#### 1.2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp

- Qua dịch vụ bưu chính;

- Trực tuyến: Trên trực liên thông văn bản điện tử.

#### 1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ: Tờ trình.

#### 1.4. Thời hạn giải quyết: 60 giờ

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Y tế; Chủ tịch UBND tỉnh

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Bộ trưởng Bộ Y tế, Thủ tướng Chính phủ

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Công bố dịch

1.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Đối với bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A: có ít nhất một người bệnh được chẩn đoán xác định.

**1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Quyết định số 02/2016/QĐ-TTg ngày 28/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định điều kiện công bố dịch, công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm.

## **2. Thủ tục: Công bố dịch bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm B,C thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.**

### **2.1. Trình tự thực hiện:**

- Ngay sau khi nhận được thông tin người bệnh được chẩn đoán mắc bệnh truyền nhiễm, Sở Y tế tại nơi người mắc bệnh truyền nhiễm cư trú trong thời gian ủ bệnh quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này có trách nhiệm tổ chức điều tra xác minh dịch.

+ Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xác định có dịch, Sở Y tế nơi có dịch xảy ra có trách nhiệm báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi nhận được báo cáo của Sở Y tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh nơi xảy ra dịch có trách nhiệm xem xét, quyết định việc công bố dịch nhóm B và nhóm C theo thẩm quyền.

- Trường hợp có từ hai tỉnh trở lên đã công bố cùng một dịch bệnh truyền nhiễm thuộc danh mục các bệnh truyền nhiễm nhóm B quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này trong khoảng thời gian ủ bệnh trung bình của bệnh đó, Bộ trưởng Bộ Y tế có trách nhiệm công bố dịch theo quy định tại Điều b Khoản 2 Điều 38 Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

### **2.2. Cách thức thực hiện:**

- Trực tiếp
- Qua dịch vụ bưu chính;
- Trực tuyến: Trên trực liên thông văn bản điện tử.

### **2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:** Tờ trình

### **2.4 Thời hạn giải quyết:** Trong 48 giờ

**2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Y tế, đơn vị có liên quan; UBND tỉnh

**2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

### **2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Công bố dịch

### **2.8. Phí, lệ phí (nếu có):** Không quy định

### **2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định

**2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Đối với bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm B và nhóm C:

- Một xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là xã) được coi là có dịch khi có số người mắc bệnh vượt quá số mắc trung bình của tháng cùng kỳ 03 năm gần nhất;

- Một huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi tắt là huyện) được coi là có dịch khi có từ 2 xã có dịch trở lên;

- Một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là tỉnh) được coi là có dịch khi có từ 2 huyện có dịch trở lên.

**2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Quyết định 02/2016/QĐ-TTg ngày 28/01/2016 quy định điều kiện công bố dịch, công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm do Thủ tướng Chính phủ ban hành.



### **3. Thủ tục: Đề nghị cấp có thẩm quyền công bố hết dịch truyền nhiễm thuộc nhóm A, B, C trên địa bàn tỉnh.**

#### **3.1. Trình tự thực hiện:**

Sau khoảng thời gian không phát hiện thêm trường hợp mắc bệnh mới theo quy định của Thủ tướng Chính phủ và đã thực hiện các biện pháp chống dịch theo quy định, Sở Y tế báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh xem xét quyết định:

- + Công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm B và nhóm C;
- + Đề nghị Bộ trưởng Bộ Y tế xem xét quyết định công bố hết dịch đối với bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A.

Bộ trưởng Bộ Y tế quyết định:

+ Công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A khi nhận được đề nghị của Chủ tịch UBND tỉnh nơi xảy ra dịch;

+ Công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm B khi các tỉnh đã công bố hết dịch;

+ Xem xét đề nghị Thủ tướng Chính phủ công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A đối với trường hợp dịch mà Thủ tướng Chính phủ đã công bố dịch.

#### **3.2. Cách thức thực hiện:**

- Trực tiếp
- Qua dịch vụ bưu chính;
- Trực tuyến: Trên trực liên thông văn bản điện tử.

#### **3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:** Tờ trình

#### **3.4. Thời hạn giải quyết:** không quy định

#### **3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Sở Y tế

**3.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Chủ tịch UBND tỉnh, Bộ trưởng Bộ Y tế, Thủ tướng Chính phủ.

#### **3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định công bố hết dịch

#### **3.8. Phí, lệ phí (nếu có):** Không

#### **3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không

#### **3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Ngoài việc đáp ứng điều kiện quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 40 Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm, việc công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm phải đáp ứng điều kiện: Không phát hiện thêm trường hợp mắc bệnh mới sau khoảng thời gian nhất định cho từng bệnh theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

#### **3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Quyết định số 02/2016/QĐ-TTg ngày 28/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định điều kiện công bố dịch, công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm;

- Quyết định số 07/2020/QĐ-TTg ngày 26/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi Quyết định số 02/2016/QĐ-TTg quy định về điều kiện công bố dịch, công bố hết dịch bệnh truyền nhiễm./.

#### **4. Thủ tục: Áp dụng biện pháp cách ly Y tế tại cơ sở, địa điểm khác (ngoại trừ tại nhà, tại cửa khẩu, cơ sở y tế).**

##### **4.1. Trình tự thực hiện:**

Trường hợp số lượng người xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh Việt Nam thuộc quy định tại khoản 3 Điều 1 Nghị định này vượt quá khả năng tiếp nhận cách ly Y tế của cửa khẩu:

+ Trong thời gian 06 giờ, kể từ khi nhận được đề nghị của người đứng đầu tổ chức kiểm dịch Y tế biên giới, người đứng đầu cơ quan phụ trách cửa khẩu gửi văn bản về Sở Y tế tỉnh nơi có cửa khẩu đề nghị hướng dẫn thực hiện việc cách ly Y tế;

+ Trong thời gian 12 giờ, kể từ khi nhận được đề nghị của người đứng đầu cơ quan phụ trách cửa khẩu, Sở Y tế tỉnh phải có hướng dẫn cụ thể về việc thực hiện cách ly Y tế.

- Trường hợp số lượng người mắc bệnh truyền nhiễm vượt quá khả năng tiếp nhận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh tại vùng có dịch, trong thời gian 06 giờ, kể từ khi nhận được đề nghị của người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, Trưởng Ban Chỉ đạo chống dịch tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là tỉnh) quyết định việc áp dụng các biện pháp chống dịch theo quy định tại khoản 3 Điều 48 và việc huy động, trưng dụng các nguồn lực cho hoạt động chống dịch theo quy định tại Điều 55 Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

##### **4.2. Cách thức thực hiện:**

- Trực tiếp
- Qua dịch vụ bưu chính;
- Trực tuyến: Trên trực liên thông văn bản điện tử.

##### **4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:** Tờ trình

##### **4.4. Thời hạn giải quyết:** 18 giờ

**4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức kiểm dịch Y tế biên giới; cơ quan phụ trách cửa khẩu

**4.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Sở Y tế, Ban chỉ đạo chống dịch tỉnh, đơn vị có liên quan; UBND tỉnh

**4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định việc áp dụng các biện pháp chống dịch

**4.8. Phí, lệ phí (nếu có):** Không quy định

**4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định

**4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định

**4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** Nghị định 101/2010/NĐ-CP 30/09/2010 hướng dẫn Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm về áp dụng biện pháp, cưỡng chế cách ly Y tế và chống dịch đặc thù trong thời gian có dịch

## **5. Thủ tục: Cấp và chi trả tiền bồi thường cho người được tiêm chủng khi sử dụng vắc xin trong chương trình tiêm chủng chống dịch.**

### **5.1. Trình tự thực hiện:**

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kết luận của Hội đồng tư vấn chuyên môn tỉnh (thời điểm tiếp nhận được tính theo dấu tiếp nhận công văn đến của Sở Y tế), Sở Y tế ra quyết định giải quyết bồi thường đối với các trường hợp được Nhà nước bồi thường theo quy định tại Nghị định này. Quyết định giải quyết bồi thường phải được gửi cho người bị thiệt hại, người có lỗi hoặc cơ quan tổ chức có lỗi gây thiệt hại (nếu có).

+ Quyết định giải quyết bồi thường có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày người bị thiệt hại nhận được quyết định, trừ trường hợp người bị thiệt hại không đồng ý và khởi kiện ra tòa án.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày quyết định giải quyết bồi thường có hiệu lực pháp luật, Sở Y tế phải có văn bản gửi Chương trình tiêm chủng mở rộng quốc gia đề nghị cấp kinh phí để thực hiện bồi thường kèm theo quyết định giải quyết bồi thường có hiệu lực pháp luật.

- Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị cấp kinh phí để thực hiện bồi thường, Chương trình tiêm chủng mở rộng quốc gia phải cấp kinh phí cho Sở Y tế để chi trả cho người bị thiệt hại.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kinh phí do Chương trình tiêm chủng mở rộng quốc gia cấp, Sở Y tế phải thực hiện việc chi trả bồi thường cho người bị thiệt hại.

- Việc chi trả phải thực hiện 01 lần bằng tiền mặt cho người bị thiệt hại hoặc chuyển khoản theo yêu cầu của người bị thiệt hại. Trường hợp người bị thiệt hại có yêu cầu trả bằng chuyển khoản thì thực hiện theo yêu cầu và thông báo bằng văn bản cho người bị thiệt hại. Nếu chi trả bồi thường bằng tiền mặt thì phải thông báo trước ít nhất 02 ngày cho người bị thiệt hại, việc nhận tiền bồi thường được lập thành 02 bản, mỗi bên tham gia giao nhận giữ 01 bản.

### **5.2. Cách thức thực hiện:**

- Trực tiếp
- Qua dịch vụ bưu chính;
- Trực tuyến: Trên trực liên thông văn bản điện tử.

### **5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Kết luận của Hội đồng tư vấn chuyên môn tỉnh;
- Bộ hồ sơ xác định trường hợp được bồi thường theo quy định tại khoản 2 Điều 15 Nghị định số 104/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

### **5.4. Thời hạn giải quyết: 40 ngày**

**5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Hội đồng tư vấn chuyên môn tỉnh (Đơn vị thường trực là Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh)

**5.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Sở Y tế; Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh.

**5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định giải quyết bồi thường

**5.8. Phí, lệ phí (nếu có):** Không quy định

**5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định

**5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định

**5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Nghị định 104/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 quy định về hoạt động tiêm chủng.

## **6. Thủ tục: Thành lập Ban chỉ đạo chống dịch cấp tỉnh**

### **6.1. Trình tự thực hiện:**

- Sau khi có công bố dịch, trong vòng 06 giờ Sở Y tế tham mưu dự thảo Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo phòng chống dịch cấp tỉnh, dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo; xin ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, đơn vị dự kiến tham gia Ban Chỉ đạo.

- Trong vòng 06 giờ, các cơ quan, đơn vị có liên quan tham gia ý kiến bằng văn bản vào dự thảo Quyết định thành lập, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo gửi Sở Y tế tổng hợp.

- Trong vòng 06 giờ Sở Y tế xem xét, tổng hợp, trình Chủ tịch UBND tỉnh. Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định thành lập trong vòng 06 giờ.

### **6.2. Cách thức thực hiện:**

- Trực tiếp
- Qua dịch vụ bưu chính;
- Trực tuyến: Trên trực liên thông văn bản điện tử.

### **6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ, gồm:**

- Tờ trình về việc thành lập Ban chỉ đạo, trong đó nêu rõ sự cần thiết, thành phần tham gia, nhiệm vụ và thời gian hoạt động.

- Dự thảo Quyết định thành lập;
- Dự thảo quy chế tổ chức và hoạt động
- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, đơn vị có liên quan
- Các văn bản pháp luật có liên quan đến việc thành lập Ban chỉ đạo.

### **6.4. Thời hạn giải quyết: 24 giờ.**

### **6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Sở Y tế**

**6.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Chủ tịch UBND tỉnh và các cơ quan có liên quan.

### **6.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thành lập.**

### **6.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định**

### **6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: không quy định.**

### **6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Có công bố dịch.**

### **6.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm;
- Quyết định số 56/2010/QĐ-TTg ngày 16/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thẩm quyền thành lập, tổ chức và hoạt động của Ban chỉ đạo phòng chống dịch các cấp.

### **III. LĨNH VỰC THIẾT BỊ Y TẾ**

**1. Phê duyệt tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế cho phòng khám đa khoa khu vực, trạm y tế xã, phường, thị trấn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh đã phân cấp của Giám đốc Sở Y tế**

#### **1.1. Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Đơn vị sự nghiệp nộp hồ đề nghị phê duyệt định mức theo quy định tới Sở Y tế tỉnh Yên Bái (qua Văn thư Sở Y tế), địa chỉ: Số 654, đường Yên Ninh, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Bước 2: Trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này, Giám đốc Sở Y tế có trách nhiệm phê duyệt tiêu chuẩn, định mức sử dụng, trường hợp không phê duyệt phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

#### **1.2. Cách thức thực hiện:**

- Trực tiếp
- Qua dịch vụ bưu chính;
- Trực tuyến: Trên trực liên thông văn bản điện tử.

#### **1.3. Thành phần hồ sơ:**

- Văn bản đề nghị phê duyệt tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị Y tế chuyên dùng của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp Y tế theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này;

- Danh mục thiết bị Y tế chuyên dùng hiện có kèm theo số lượng cụ thể của từng chủng loại.

- Điều lệ tổ chức và hoạt động và Quy hoạch phát triển của đơn vị (nếu có);

- Bảng kê khai nhân lực và cơ sở vật chất của đơn vị. Đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phải đính kèm thêm văn bản phê duyệt phạm vi hoạt động chuyên môn của cơ sở;

- Bản thuyết minh về nhu cầu sử dụng của từng chủng loại thiết bị Y tế bổ sung thêm trong 03 năm tiếp theo;

- Các tài liệu quy định tại điểm b, d và đ Khoản này phải được Thủ trưởng đơn vị ký tên, đóng dấu.

#### **1.4. Thời hạn giải quyết:**

Trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ

**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Các đơn vị sự nghiệp Y tế trực thuộc Sở Y tế

**1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Giám đốc Sở Y tế được phân cấp theo Quyết định 38/2022/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế và phân cấp thẩm quyền cho Giám đốc Sở Y tế ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế đối với trạm y tế xã, phường, thị trấn; phòng khám đa khoa khu vực trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

**1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định của Giám đốc Sở Y tế phê duyệt tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị Y tế chuyên dùng

**1.8. Phí, lệ phí (nếu có):** Không quy định

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Mẫu Văn bản đề nghị phê duyệt tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị Y tế chuyên dùng quy định tại Phụ lục 2 Thông tư 08/2019/TT-BYT

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Thực hiện theo Điều 3, Điều 4 Thông tư số 08/2019/TT- BYT ngày 31/5/2019 của Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực Y tế:

**Điều 3. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù**

Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù thực hiện theo quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này.

**Điều 4. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị y tế chuyên dùng khác**

Việc xác định tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị y tế chuyên dùng khác ngoài các thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù quy định tại Điều 3 Thông tư này phải căn cứ vào các tiêu chí sau đây:

1. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
2. Cơ cấu tổ chức, quy mô hoạt động được cấp có thẩm quyền phê duyệt tại Điều lệ tổ chức và hoạt động và Quy hoạch phát triển (nếu có) của đơn vị sự nghiệp y tế. Đối với đơn vị sự nghiệp y tế là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thì phải căn cứ vào phạm vi hoạt động chuyên môn, số lượng giường bệnh thực tế sử dụng tại đơn vị đó.
3. Điều kiện cơ sở vật chất để lắp đặt và nhân lực để khai thác, sử dụng máy móc, thiết bị.
4. Số lượng, tần suất sử dụng của từng chủng loại thiết bị y tế chuyên dùng tại thời điểm lập định mức và dự kiến nhu cầu sử dụng của từng chủng loại thiết bị y tế chuyên dùng trong 03 năm tiếp theo. Trường hợp đơn vị sự nghiệp y tế mới thành lập thì chỉ cần dự kiến nhu cầu sử dụng của từng chủng loại thiết bị y tế chuyên dùng trong 03 năm tiếp theo.

**1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Thông tư số 08/2019/TT- BYT ngày 31/5/2019 của Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực Y tế;

- Quyết định 38/2022/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế và phân cấp thẩm quyền cho Giám đốc Sở Y tế ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế đối với trạm y tế xã, phường, thị trấn; phòng khám đa khoa khu vực trên địa bàn tỉnh Yên Bái.

MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ PHÊ DUYỆT TIÊU CHUẨN, ĐỊNH MỨC SỬ DỤNG TRANG  
 THIẾT BỊ Y TẾ CHUYÊN DÙNG  
 (Ban hành kèm theo Thông tư số 08/2019/TT-BYT ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Bộ  
 trưởng Bộ Y tế)

TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN  
 TÊN ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /....

....., ngày ... tháng ... năm ....

Đề nghị phê duyệt định mức sử dụng  
 máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh  
 vực Y tế

Kính gửi:.....

- Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017;  
 - Căn cứ Thông tư số 08/2019/TT-BYT ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Bộ Y tế hướng  
 dẫn về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực Y tế .  
 .... đã căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, quy  
 mô hoạt động và nhu cầu sử dụng để đề xuất định mức sử dụng thiết bị Y tế chuyên dùng của  
 đơn vị như sau:

**A. Tiêu chuẩn, định mức sử dụng thiết bị Y tế chuyên dùng đề nghị xem xét phê duyệt**

TT	Chủng loại	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
A	Thiết bị Y tế chuyên dùng đặc thù			
1				
2				
...				
B	Thiết bị Y tế chuyên dùng khác			
1				
2				
...				

**B. Hồ sơ kèm theo báo cáo**

- Điều lệ tổ chức và hoạt động và Quy hoạch phát triển của đơn vị (nếu có)
- Bảng kê khai nhân lực và cơ sở vật chất của đơn vị.
- Văn bản phê duyệt phạm vi hoạt động chuyên môn của cơ sở (Đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh).
- Danh mục thiết bị Y tế chuyên dùng hiện có kèm theo số lượng cụ thể của từng chủng loại.
- Thuyết minh về nhu cầu sử dụng của từng chủng loại thiết bị Y tế trong 03 năm tiếp theo.

Các tài liệu khác



## **C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN:**

### **1. Thủ tục: Thành lập Ban chỉ đạo chống dịch cấp huyện (huyện, thị xã, thành phố)**

#### **1.1. Trình tự thực hiện:**

- Sau khi có công bố dịch, trong vòng 06 giờ Trung tâm Y tế cấp huyện tham mưu dự thảo Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo phòng chống dịch cấp huyện, dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo; xin ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, đơn vị dự kiến tham gia Ban Chỉ đạo.

- Trong vòng 06 giờ, các cơ quan, đơn vị có liên quan tham gia ý kiến bằng văn bản vào dự thảo Quyết định thành lập, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo gửi Trung tâm Y tế cấp huyện tổng hợp.

- Trong vòng 06 giờ, Trung tâm Y tế cấp huyện tổng hợp hồ sơ, trình Chủ tịch UBND huyện; Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành Quyết định thành lập trong vòng 06 giờ.

#### **1.2. Cách thức thực hiện:**

- Trực tiếp
- Qua dịch vụ bưu chính;
- Trực tuyến: Trên trực liên thông văn bản điện tử.

#### **1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ, gồm:**

- Tờ trình về việc thành lập Ban chỉ đạo, trong đó nêu rõ sự cần thiết, thành phần tham gia, nhiệm vụ và thời gian hoạt động.

- Dự thảo Quyết định thành lập;
- Dự thảo quy chế tổ chức và hoạt động
- Ý kiến bằng văn bản của các cơ quan, đơn vị có liên quan
- Các văn bản pháp luật có liên quan đến việc thành lập Ban chỉ đạo.

#### **1.4. Thời hạn giải quyết: 24 giờ.**

#### **1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Trung tâm Y tế cấp huyện.**

**1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Chủ tịch UBND huyện, thành phố và các cơ quan có liên quan.

#### **1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thành lập.**

#### **1.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định**

#### **1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.**

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Có công bố dịch của cấp có thẩm quyền.

#### **1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm;
- Quyết định số 56/2010/QĐ-TTg ngày 16/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thẩm quyền thành lập, tổ chức và hoạt động của Ban chỉ đạo phòng chống dịch các cấp.

## **C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ:**

### **1. Thủ tục: Thành lập Ban chỉ đạo chống dịch cấp xã (xã, phường, thị trấn)**

#### **1.1. Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Sau khi có công bố dịch, trong vòng 16 giờ Trạm Y tế cấp xã (bao gồm Trạm Y tế hoặc Phòng khám Đa khoa khu vực nơi không có Trạm Y tế) tham mưu dự thảo Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo phòng chống dịch cấp xã, dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo, gửi Ủy ban nhân dân cấp xã.

Bước 2: Ủy ban nhân dân cấp xã giao bộ phận chuyên môn thẩm định hồ sơ, trình Chủ tịch UBND cấp xã ban hành Quyết định thành lập trong vòng 08 giờ.

#### **1.2. Cách thức thực hiện:**

- Trực tiếp
- Qua dịch vụ bưu chính;
- Trực tuyến: Trên trực liên thông văn bản điện tử.

#### **1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ, gồm:**

- Tờ trình về việc thành lập Ban chỉ đạo, trong đó nêu rõ sự cần thiết, thành phần tham gia, nhiệm vụ và thời gian hoạt động.
- Dự thảo Quyết định thành lập;
- Dự thảo quy chế tổ chức và hoạt động
- Các văn bản pháp luật có liên quan đến việc thành lập Ban chỉ đạo.

#### **1.4. Thời hạn giải quyết: 24 giờ.**

#### **1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Trạm Y tế cấp xã.**

**1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Chủ tịch UBND cấp xã và các bộ phận quan có liên quan.

#### **1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thành lập.**

#### **1.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không**

#### **1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: không.**

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Có công bố dịch của cấp có thẩm quyền.

#### **1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm;
- Quyết định số 56/2010/QĐ-TTg ngày 16/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về thẩm quyền thành lập, tổ chức và hoạt động của Ban chỉ đạo phòng chống dịch các cấp.

## **2. Thủ tục: Áp dụng biện pháp cách ly Y tế tại nhà**

### **2.1. Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Trong thời gian 03 giờ, kể từ khi phát hiện người thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định 101/2010/NĐ-CP ngày 30/09/2010 hướng dẫn Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm về áp dụng biện pháp, cưỡng chế cách ly Y tế và chống dịch đặc thù trong thời gian có dịch, Trạm trưởng Trạm Y tế xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là xã) lập danh sách các trường hợp phải áp dụng biện pháp cách ly Y tế tại nhà và báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo chống dịch cấp xã để xem xét, phê duyệt.

Bước 2: Trong thời gian 01 giờ, kể từ khi nhận được đề nghị của Trạm trưởng Trạm Y tế xã, Trưởng Ban Chỉ đạo chống dịch cấp xã phải quyết định việc phê duyệt hoặc từ chối phê duyệt danh sách các trường hợp phải áp dụng biện pháp cách ly Y tế. Trường hợp từ chối phê duyệt phải nêu rõ lý do.

Bước 3: Trong thời gian 03 giờ, kể từ khi danh sách các trường hợp phải áp dụng biện pháp cách ly Y tế được phê duyệt, Trạm trưởng Trạm Y tế xã có trách nhiệm:

+ Thông báo việc áp dụng biện pháp cách ly cho người bị áp dụng biện pháp cách ly Y tế và thân nhân của họ, đồng thời thông báo cho Công an xã và tổ trưởng tổ dân phố, trưởng cụm dân cư, trưởng thôn, trưởng bản và các bộ phận chức năng liên quan để phối hợp giám sát việc thực hiện biện pháp cách ly Y tế;

+ Tổ chức thực hiện các biện pháp giám sát, theo dõi sức khỏe của người bị áp dụng biện pháp cách ly Y tế;

+ Báo cáo và đề xuất với Ban Chỉ đạo chống dịch cấp xã về các biện pháp nhằm hạn chế đến mức tối đa nguy cơ lây nhiễm từ người bị cách ly Y tế ra cộng đồng.

- Trường hợp người đang bị áp dụng biện pháp cách ly Y tế có dấu hiệu tiến triển thành mắc bệnh truyền nhiễm, Trạm trưởng Trạm Y tế xã có trách nhiệm báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo chống dịch cấp xã để xem xét, quyết định việc áp dụng biện pháp cách ly Y tế tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Sau khi tiếp nhận đối tượng, người đứng đầu khoa, phòng của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi tiếp nhận đối tượng có trách nhiệm:

+ Tổ chức thực hiện việc cách ly và chăm sóc, điều trị cho người bệnh;

+ Thông báo với Trạm trưởng Trạm Y tế xã về tình trạng bệnh của người bị áp dụng biện pháp cách ly Y tế.

Bước 4: Sau khi nhận được thông báo của người đứng đầu khoa, phòng của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nơi tiếp nhận đối tượng, Trạm trưởng Trạm Y tế xã có trách nhiệm:

+ Thông báo hủy bỏ việc áp dụng biện pháp cách ly Y tế trong trường hợp nhận được thông báo xác định người đó không mắc bệnh truyền nhiễm;

+ Lập danh sách những người tiếp xúc với người bị áp dụng biện pháp cách ly Y tế và thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch trong trường hợp nhận được thông báo xác định người đó mắc bệnh truyền nhiễm.

**2.2. Cách thức thực hiện:**

- Trực tiếp
- Qua dịch vụ bưu chính;
- Trực tuyến: Trên trực liên thông văn bản điện tử.

**2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:** Danh sách các trường hợp phải áp dụng biện pháp cách ly Y tế tại nhà

**2.4. Thời hạn giải quyết:** 07 giờ

**2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Trạm Y tế xã, phường, thị trấn (hoặc Phòng khám đa khoa khu vực nơi không có Trạm Y tế)

**2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:** Ban Chỉ đạo chống dịch cấp xã

**2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** phê duyệt danh sách các trường hợp phải áp dụng biện pháp cách ly Y tế

**2.8. Phí, lệ phí (nếu có):** Không

**2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định

**2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định

**2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

Nghị định 101/2010/NĐ-CP ngày 30/09/2010 hướng dẫn Luật phòng, chống bệnh truyền nhiễm về áp dụng biện pháp, cưỡng chế cách ly Y tế và chống dịch đặc thù trong thời gian có dịch.